

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----***----

Bản án số: 42 /2020/HSST

Ngày: 26/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M L, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim

Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Dương Thị Kim Lan

2- Ông Nguyễn Văn Cử

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh – Thư ký TAND huyện Mê Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Thị H, sinh năm 1944; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Y, xã TP, huyện M L, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hoá: 2/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Hữu Ch (đã chết), con bà Nguyễn Thị T (đã chết); Chồng Ngô Anh H (liệt sỹ chống Mỹ); Con có 01 con sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt tại phiên tòa)

Danh chỉ bản số 74 ngày 14/2/2020 tại Công an huyện M L

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Văn B, sinh năm 1983; Trú tại Tổ 6, thị trấn Q, huyện M L, TP.Hà Nội (vắng mặt)

+ Nguyễn Thị K, sinh năm 1970; Trú tại: thôn Th, xã T T, huyện V T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30' ngày 19/01/2020, Lê Văn B ở tổ 6, thị trấn Q, huyện M L, thành phố Hà Nội rủ bạn là Hà Văn T ở ấp Đ, xã Th, huyện M L, thành phố Hà Nội cùng đi đến khu vực xã T Ph, huyện M L, thành phố Hà Nội để mua hoa đào chơi tết. T đồng ý và hỏi mượn chị Bùi Thảo Ng chiếc xe mô tô- BKS: 28G1-052.59 chở B đi sang khu vực nghĩa trang thôn Y, xã T Ph. Đến nơi, cả hai vào quán nước của Hoàng Thị H ngồi uống nước, do có nhu cầu mua dâm nên B hỏi H “*bà có biết em nào bán dâm không giới thiệu cho cháu*”, H nói “*để bà gọi điện*” rồi dùng điện thoại di động số 0355.952.117 của mình gọi điện cho gái mại dâm nhưng không liên lạc được nên hẹn Bá để ngày hôm sau, B và T đi về. Khoảng 09h30' ngày 20/01/2020, B dùng điện thoại di động số 0384.104.294 của mình gọi đến số điện thoại 0355.952.117 của H để hỏi gái bán dâm thì H bảo cứ đi đến quán nước của H ở thôn Y, xã T Ph. B đi bộ từ nhà ra bên xe buýt Q nhờ Hà Văn T chở đến quán nước của H, T điều khiển xe mô tô- BKS: 28G1-052.59 chở B đến quán bán nước của H. Tại đây, B hỏi H gái bán dâm đâu, H chỉ cho B biết Nguyễn Thị K là gái mại dâm đang đứng chờ cách quán bán hàng của H khoảng 2m. B và H thỏa thuận giá cả mua bán dâm là 200.000đ/lần và tiền công môi giới cho H 150.000đ, B đưa cho H cầm 400.000đ là tiền mua dâm, trong đó có 150.000đ là tiền công môi giới, H đưa cho K 200.000đ và trả lại cho B 50.000đ rồi B hỏi mượn xe mô tô của T chở Nguyễn Thị K đi đến nhà nghỉ H H ở thôn D, xã T Ph, huyện M L, thành phố Hà Nội (do chị Nguyễn Thị H làm quản lý) thuê phòng 102 để mua bán dâm, B và K đi vào phòng 102 để quan hệ tình dục. Khi B và K đang quan hệ tình dục thì tổ công tác của Công an thị trấn Q phối hợp với Công an xã T Ph kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

**** Vật chứng thu giữ:***

- Thu giữ của Lê Văn B: 01 điện thoại di động Nokia 1112 màu trắng đen, sim điện thoại số 0384.104.294, có Imei: 354810015949823; 01 xe mô tô Honda Wave màu đen vàng BKS: 28G1-052.59; 01 bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng và số tiền 50.000đ.

- Thu giữ của Nguyễn Thị K số tiền 200.000đ.

- Thu giữ của Hoàng Thị H: 01 điện thoại di động Coolpad F116 màu đen đỏ, sim điện thoại số 0355.952.117, có Imei1: 862397041008290 và Imei2: 862397040484244; 01 ví da cầm tay màu nâu kích thước (20x10)cm đã qua sử dụng và số tiền là 200.000đ.

- Thu giữ của Hà Văn T: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 28G1-052.59 mang tên Bùi Thị Thảo Ng.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave - BKS: 28G1-052.59, Lê Văn B sử dụng làm phương tiện đi mua dâm, quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên là của chị Bùi Thị Thảo Ng ở thôn S, xã Th, huyện L, tỉnh H B. Ngày 20/01/2020, chị Ng đã cho anh Hà Văn T mượn để đi lại, sau đó anh T cho Lê Văn B mượn xe, chị Ng không biết B sử dụng chiếc xe của mình để đi mua dâm nên ngày 20/3/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện M L đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Bùi Thị Thảo Ng. Số vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn B và Nguyễn Thị K, quá trình điều tra xác định: Lê Văn B là đối tượng mua dâm và Nguyễn Thị K là đối tượng bán dâm nên Công an huyện M L đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với B và K theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Hà Văn T là đối tượng đi cùng Lê Văn B, quá trình điều tra xác định: T không thực hiện hành vi mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị H là chủ nhà nghỉ H H, quá trình điều tra xác định: H không biết việc các đối tượng thuê phòng nhằm mục đích mua bán dâm, tuy nhiên do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua bán dâm tại nhà nghỉ do mình quản lý nên Công an huyện M L đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND huyện M L xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị H theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 44/CT – VKS ngày 27 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện M L truy tố Hoàng Thị H về tội “Môi giới mại dâm”, theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi môi giới mại dâm của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 328; Điều 65; điểm i,o,s,x khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Hoàng Thị H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Vật chứng vụ án: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Thị H nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì khác. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M L, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]- Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo Hoàng Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước sau thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai người có quyền nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09h40' ngày 20/01/2020, tại thôn Y, xã T Ph, huyện M L, thành phố Hà Nội, Hoàng Thị H đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Thị K bán dâm cho Lê Văn B để thu lời bất chính số tiền 150.000đ. Các đối tượng Nguyễn Thị K và Lê Văn B đang quan hệ tình dục tại phòng 102 của nhà nghỉ H H ở thôn Ph, xã T Ph, huyện M L, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác của Công an thị trấn Q phối hợp cùng Công an xã T Ph kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Môi giới mại dâm*". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 - BLHS.

Cụ thể điều luật quy định:

"1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bức xúc trong quần chúng nhân dân, hành vi của bị cáo bị xã hội lên án. Tệ nạn mại dâm làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục và là mầm mống gây ra căn bệnh thế kỷ AIDS. Bởi vậy cần đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người cao tuổi, là vợ của liệt sỹ nhưng không chịu tu dưỡng bản thân làm gương cho con cháu, ham lợi bất chính lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi dẫn dắt cho một người mua bán dâm. Do đó cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc nhằm để răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo là người cao tuổi chưa có tiền án tiền sự, có chồng là liệt sỹ chống Mỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo sau này.

Xét bị cáo tuổi đã cao, bản nước thu nhập không ổn định, số tiền mà bị cáo thu được từ việc môi giới mại dâm không lớn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là tiền cho bị cáo.

[3]- Về vật chứng vụ án:

- Số tiền thu lợi bất chính và điện thoại sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Tịch thu tiêu hủy số bao cao su, vỏ bao cao su các đối tượng sử dụng khi mua bán dâm.

[4]- Án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Thị H** phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 328; điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Thị H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị H cho UBND xã T Ph, huyện M L, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch Thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1112 màu trắng đen, sim điện thoại số 0384.104.294, có Imei: 354810015949823 và 50.000đ của Lê Văn B

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bán dâm 200.000đ của Nguyễn Thị K

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Coolpad F116 màu đen đỏ, sim điện thoại số 0355.952.117, có Imei1: 862397041008290 và Imei2: 862397040484244 và số tiền 150.000đ của Hoàng Thị H

+ Trả lại Hoàng Thị H 50.000đ và 01 ví da cầm tay màu nâu kích thước (20x10)cm đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2020 giữa Công an huyện Mê Linh và Chi cục THADS huyện Mê Linh)

- Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Kim Lan Nguyễn Văn Cử

Lương Thị Diệu Kim

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Công an huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Diệu Kim

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
===== o0o =====

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 26 tháng 5 năm 2020

Tại trụ sở TAND huyện Mê Linh- Hà Nội

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lương Thị Diệu Kim**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Cử**

Bà Dương Thị Kim Lan

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 5 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Hoàng Thị Hoi**, sinh năm 1944; Nơi ĐKNKTT: thôn Yên Nhân, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, TP Hà Nội

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ để điều tra bổ sung.
- Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

1. Về căn cứ kết tội: Bị cáo **Hoàng Thị Hoi** phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Kết quả biểu quyết 3/3

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng: khoản 1 Điều 328; điểm i, o, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hoàng Thị Hoi 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị Hoi cho UBND xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết 3/3

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch Thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1112 màu trắng đen, sim điện thoại số 0384.104.294, có Imei: 354810015949823 và 50.000đ của Lê Văn Bá

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bán dâm 200.000đ của Nguyễn Thị Kiều

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Coolpad F116 màu đen đỏ, sim điện thoại số 0355.952.117, có Imei1: 862397041008290 và Imei2: 862397040484244 và số tiền 150.000đ của Hoàng Thị Hợi

+ Trả lại Hoàng Thị Hợi 50.000đ và 01 ví da cầm tay màu nâu kích thước (20x10)cm đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2020 giữa Công an huyện Mê Linh và Chi cục THADS huyện Mê Linh)

Kết quả biểu quyết 3/3

Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 9h15 cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

